**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HKI**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

**I. Phần Đọc – hiểu văn bản**

1. Truyện lịch sử

 Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện.

2. Thơ thất ngôn bát cú đường luật và thơ thất ngôn tứ tuyệt.

Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức của thơ thất ngôn bát cú đường luật và thơ thất ngôn tứ tuyệt. (số chữ ở mỗi dòng;số câu, vần, nhịp;đối từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.

**II. Phần thực hành Tiếng Việt**

- Nhận biết và sử dụng được từ tượng hình, từ tượng thanh, từ địa phương và biệt ngữ xã hội, biện pháp tu từ Đảo ngữ.

- Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ.

- Nhận biết và giải thích được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Vận dụng các đơn vị kiến thức trên trong việc tạo lập đoạn văn, văn bản và trong giao tiếp.

**III. Phần Tập làm văn**

- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi tham quan khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, nói dc những nét văn hoá truyền thống trong xã hội hiện đại đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ thất ngôn bát cú đường luật và thơ thất ngôn tứ tuyệt.

.

**IV. Luyện đề**

**ĐỀ 1 :**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

 Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

 **BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

 **(Nguyễn Khuyến)**

*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,*

*Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.*

*Ao sâu nước cả, khôn chài cá,*

*Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

*Cải chửa ra cây, cà mới nụ,*

*Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.*

*Đầu trò tiếp khách, trầu không có,*

*Bác đến chơi đây, ta với ta.*

            (*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1971)

**Lựa chọn phương án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Lục bát

D. Song thất lục bát

**Câu 2.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

A. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng

B. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp

C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “bác”

 D. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “ta”

**Câu 3** Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Miêu tả, tự sự

B. Biểu cảm, tự sự

C. Biểu cảm, miêu tả

D. Tự sự, nghị luận

**Câu 4.** Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

A. 1 – 2 và 3 – 4

B. 1 – 2 và 7 – 8

C. 3 – 4 và 5 – 6

D. 5 – 6 và 7 – 8

**Câu 5.** [Trong các dòng sau, dòng nào là thành ngữ?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/trong-cac-dong-sau-dong-nao-la-thanh-ngu-a-ao-sau-nuoc-ca-trac-nghiem-mon-ngu-62088)

A. Ao sâu nước cả

B. Cải chửa ra cây

C. Bầu vừa rụng rốn

D. Đầu trò tiếp khách

**Câu 6.** Việc sử dụng đại từ nhân xưng “bác” trong câu thơ “*Đã bấy lâu nay bác tới nhà*” có tác dụng thể hiện thái độ gì của tác giả?

A.Thái độ hờ hững

B.Thái coi thường

C.Thái độ niềm nở, thân mật, kính trọng

D.Thái độ bình thường

**Câu7.** Chủ đề của bài thơ trên là gì?

A. Tình bạn

B. Lòng biết ơn

C. Tình yêu

D. Thiên nhiên

**Câu8**. [Nhận định nào **không đúng** về bài thơ?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhan-dinh-nao-khong-dung-ve-bai-tho-b-the-hien-cuoc-song-ngheo-tung-khon-kho-62094)

A. Bài thơ thể hiện tâm trạng mừng vui khi có bạn đến chơi nhà.

B. Thể hiện cuộc sống nghèo túng, khốn khó và nỗi hổ thẹn với bạn.

C. Sử dụng từ ngữ thuần việt, giản dị, gần gũi cuộc sống thôn quê.

D. Thể hiện tình bạn đầm đà, thắm thiết.

**Câu 9.** Qua bài thơ “Bạn đến chơi nhà”, nhân vật trữ tình đề cao điều gì?

**Câu 10**. Anh/ Chị nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho bạn?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích bài thơ “*Bạn đến chơi nhà*” của Nguyễn Khuyến ở phần đọc hiểu.

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

**CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ**

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?*

                                   ( Bà Huyện Thanh Quan)

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn

D. Lục bát

**Câu 2: Từ *bảng lảng* trong câu thơ *Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn* thuộc loại từ nào sau đây?**

A.Từ tượng thanh B. Từ tượng hình

C. Từ địa phương D. Biệt ngữ xã hội.

**Câu 3: Bố cục của bài thơ “Qua Đèo Ngang” gồm mấy phần?**

A. Gồm 2 phần: Đề, kết.

B. Gồm 4 phần: Khai, thừa, chuyển, hợp.

C. Gồm 4 phần: Đề, thực, luận, kết.

D. Không có bố cục cụ thể.

**Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính là:**

A. Nghị luận B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Tự sự

**Câu 5: Nội dung của bài thơ là:**

A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của  người lữ  khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà

C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt

D. Hoài niệm về những tàn dư thủa trước

**Câu 6: Bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” khắc họa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?**

A. Cảnh thiên nhiên ảm đạm, thê lương.

B. Cảnh thiên nhiên heo hút, hoang sơ.

C. Cảnh thiên nhiên hùng tráng, bi ai.

D. Cảnh thiên nhiên buồn, hoang vắng, cô tịch.

**Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?**

A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình

B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả

C. Lời thơ trang nhã, sử dựng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

**Câu 8:** **Căn cứ vào nội dung bài thơ cho nét độc đáo nào trong phong cách sáng tác của tác giả?**

A. Trang trọng cổ kính

B. Trào phúng sâu cay

C. Táo bạo, phóng khoáng

D. Tao nhã, đài các.

**Câu 9:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các câu thơ sau:

 *Gác mái, ngư ông về viễn phố,
 Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

**Câu10**: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

**Phần II.  Viết  (4,0 điểm)**

  Viết bài văn phân tích bài thơ ***Chiều hôm nhớ nhà*** của Bà Huyện Thanh Quan .

**ĐỀ SỐ 3**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:

**Chiều xuân ở thôn Trừng Mại**

*Phân phất mưa phùn xâm xẩm bay*

*Mặc manh áo ngắn giục trâu cày*

*Nàng dâu sớm đã gieo dưa đó*

*Bà lão chiều còn xới đậu đây*

*Mía cạnh giậu tre đang nảy ngọn*

*Khoai trong đám cỏ đã xanh cây*

*Điền viên nghĩ thật nguồn vui thú*

*Dẫu chẳng “hành môn” đói cũng khuây.*

 (Nguyễn Bảo)

Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Ngũ ngôn

C. Thất ngôn bát cú D. Song thất lục bát

Câu 2. Hai câu thơ đầu của bài thơ gieo vần nào?

A. Vần chân, vần liền B. Vần lưng, vần liền

C.Vân chân, vần cách D. Vần lưng, vần cách

Câu 3. Bài thơ có thể chia bố cục theo thứ tự nào?

A. Đề, thực, luận, kết B. Luận, kết, đề, thực

C. Đề, luận, kết, thực D. Thực, luận, đề, kết

Câu 4. Câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Phân phất mưa phùn xâm xẩm bay*

A. Nhân hoá B. So sánh

C. Đảo ngữ D. Điệp ngữ

Câu 5. Theo em, việc sử dụng các biện pháp tu từ trong câu thơ (trong câu hỏi 3) có tác dụng gì?

A. Gợi bức tranh mùa xuân thôn dã thật bình dị với mưa xuân hoà vào không khí thật nhẹ nhàng

B. Gợi trạng thái mưa đầu xuân.

C. Gợi bức tranh lao động đầu xuân.

D. Đầu xuân có mưa phùn khiến cây cối đâm chồi nảy lộc.

Câu 6. Em hiểu thế nào là *“thú điền viên”*?

A. Thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn, thường để chỉ những vị quan lui về ở ẩn.

B. Thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn của các nho gia.

C. Thú vui ở ẩn của các vị quan sau khi thôi chốn quan trường.

D. Thú vui ở ẩn của các vị vua sau khi nhường ngôi.

Câu 7. Theo em, đâu là nội dung chính của bài thơ?

A. Thể hiện tình yêu với những vần thơ giản dị, chân chất.

B. Thể hiện tình cảm dành dành cho cảnh quê.

C. Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước; yêu cuộc sống, con người của tác giả.

D. Thể hiện vẻ đẹp của bức tranh lao động bình dị trong một gia đình dân cày.

Câu 8. Tình cảm, cảm xúc tác giả gửi gắm trong bài thơ là gì?

A. Thương người dân cày vất vả, lam lũ.

B. Nhớ cảnh mưa phùn của quê hương tác giả.

C. Nhớ cảnh điền viên khi ở quê nhà.

D. Tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết với quê hương của tác giả.

Câu 9. Bức tranh quê hương được tác giả vẽ lên là bức tranh thôn dã bình dị và lồng trong đó là sự gắn kết giữa nhà thơ và người làm ruộng, là bức tranh lao động bình dị của một gia đình dân cày. Em có đồng ý với ý kiến đó không, tại sao?

Câu 10. Từ văn bản trên hãy viết đoạn văn khoảng 7 đến 9 câu nêu ý nghĩa của việc sống hòa hợp với thiên nhiên.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn kể về chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương em.

 **ĐỀ SỐ 4**

**PHẦN I. ĐỌC (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 Gần trưa, Chiêu Minh vương hộ tống nhà vua tiễn Trần Quốc Tuấn ra bến Đông làm lễ tế cờ xuất sư. […] Không khí trang trọng đến tức thở. Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:

 - Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

 Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:

 - Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.

 Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương, trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn. Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy Trần Quốc Tuấn quắc thước lạ lùng.

 Từ trên đài cao, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. […] Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề. Ông thét lớn:

 - Bớ ba quân!

 Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước.

 Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:

- Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các ngươi xuất sư phá giặc. Kiếm Thượng Phương đây! -Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.

- Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.

Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: […]

- Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.

 (TríchTrên sông truyền hịch, Hà Ân)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Ý nào nói đúng về phương thức biểu đạt của văn bản?

1. Tự sự, biểu cảm, nghị luận B. Tự sự, nghị luận, miêu tả

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm D. Tự sự, thuyết minh, nghị luận

**Câu 2.** Vua Trần Nhân Tông gửi gắm với Trần Quốc Tuấn vấn đề trọng đại gì?

A. Trao kiếm

B. Dặn dò nhiều điều

C. Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức

 khỏe.

D. Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

 **Câu 3.** Vua ban vật quý gì cho Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn sẽ có quyền gì?

A. Rượu quý, quyền lãnh đạo ba quân.

B. Ban kiếm Thượng Phương , quyền gặp vua bất cứ lúc nào.

C. Áo choàng, quyền quản lí quân sĩ.

D. Ban kiếm Thượng Phương, quyền chém trước tâu sau.

**Câu 4.** Tại sao không khí buổi lễ tế cờ xuất sư được miêu tả **trang trọng đến tức thở?**

A. Vì đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại quân Nguyên - Mông xâm lược.

B. Vì đây là buổi lễ vua lên ngôi.

C. Vì đây là buổi lễ quan trọng của hoàng cung.

D. Vì đây là buổi chia tay sinh tử.

**Câu 5.** Sự việc vua trao cho Trần Quốc Tuấn quyền chém trước tâu sau cho ta thấy vua là người như thế nào?

A. Vua rất anh minh

 B**.** Vua rất tin tưởng Trần Quốc Tuấn

 **C.** Vua rất tin tưởng vào tài năng cầm quân của Trần Quốc Tuấn, chờ đợi

 chiến thắng trong cuộc chiến chống giặc Nguyên - Mông.

 D. Cả A,B,C.

**Câu 6.** Em hiểu thế nào về lời hứa của Trần Quốc Tuấn với vua:Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.

**A.**Trần Quốc Tuấn rất tự tin.

**B.**Trần Quốc Tuấn tự tin và thể hiện quyết tâm mang về chiến thắng để báo đáp

 niềm tin tưởng của vua.

C.Trần Quốc Tuấn hứa hẹn chiến thắng quân giặc.

D.Trần Quốc Tuấn sẽ bảo vệ danh dự cho vua.

**Câu 7.** **“Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề”.** Câu văn này gợi đến tâm trạng, cảm xúc gì của Trần Quốc Tuấn?

A.Trần Quốc Tuấn cảm nhận được sức mạnh của dân tộc và niềm hứng khởi

 khi đón nhận sứ mệnh vua ban.

B. Trần Quốc Tuấn thấy vui vẻ.

C. Trần Quốc Tuấn thấy ai cũng đáng tin yêu

D. Trần Quốc Tuấn thấy dân tộc mình thật kiên cường.

**Câu 8.** Có thể hiểu câu dặn dò của vua với Trần Quốc Tuấn "Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe” như thế nào?

A. Vua mong Trần Quốc Tuấn bình an trở về.

B. Vua mong Trần Quốc Tuấn biết bảo trọng thân thể vì vua, vì đất nước.

C. Vua lo lắng, yêu mến, kính trọng Trần Quốc Tuấn.

D. Cả A,B,C

**Câu 9.** Em hãy nêu nhận xét của mình về vị tướng già Trần Quốc Tuấn?

**Câu 10**. Qua văn bản và cách biểu hiện của các nhân vật, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phân tích bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương

BÁNH TRÔI NƯỚC

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

 *Bảy nổi ba chìm với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*